

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 003/VCF/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHỞ

2. Thành phần:

Đường, bột kem thực vật, bột kem sữa 9,5%, cà phê hòa tan 7,6%, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất làm dày (466), hương liệu (hương hạt phở) tổng hợp, chất tạo ngọt (950) tổng hợp

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Các gói được đóng vào ly giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Ly: Khối lượng tịnh: 39 g
- Thùng: Khối lượng tịnh: 936 g (24 ly x 39 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Hoàng Yến

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 003/VCF/2023

 CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 10:2023/BH106
	CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHỞ	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột tơi khô, không vón cục, không vệt lạ.
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu nhạt
- Mùi: Thơm hạt rang, sữa, cà phê dịu và không mùi lạ.
- Vị: Đắng dịu, béo ngọt hài hoà, đậm đà và hậu vị thơm.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,3$

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê; Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định giới hạn vi sinh vật đối với nhóm cà phê):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

026-
 CÔNG TY
 HÃN
 VINACAFÉ
 BIÊN HÒA
 ĐÀ - T. B

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature

phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Natri hydro carbonat (500(ii))	
2	Natri carboxymethyl cellulose (466)	
3	Acesulfam kali (950)	
4	Hương liệu (hương hạt phi) tổng hợp	



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Tên sản phẩm: Cà phê sữa kiểu Latte hương hạt phi
Mã kiểm soát AW: BGHO00062-10/2023/BH106



266.7



CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHI
Thành phần: Đường bột kem thực vật, bột kem sữa 9.5%, cà phê hòa tan 7.6%, chất điều chỉnh độ acid (S000(i)), muối chất làm dày (460), hương liệu (hương hạt phi) tổng hợp, chất tạo ngọt (950) tổng hợp.
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.
Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Tránh để gần hoa quả và sản phẩm có mùi mạnh.
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sản xuất theo số TCS 10/2023/BH106

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Xé túi nhỏ
đề gói 1,2,3 hoặc 4
 2. Thêm nước nóng
Hương nóng 180 ml
Hương lạnh 200 ml
 3. Khuấy đều và thưởng thức bằng thìa hoặc cốc đã
thay chén lượng gel (chất nhầy trong)
theo số thìa có trên đề gói để đạt hiệu quả tối ưu.
- Khoảng lượng tinh: 59 g Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

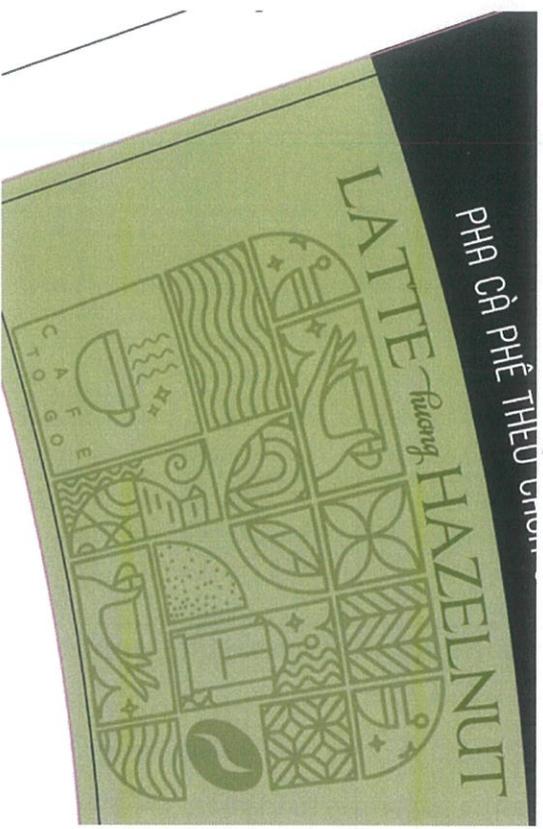
Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
Đường Hoàng Mai, Việt Nam
Đại diện cho Thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusive for sale in Vietnam. Exports are not authorized.
Sản xuất tại Việt Nam
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Chi tiết chất lượng chi tiết:
Đã đạt chất lượng chỉ yêu:
Hàm lượng caffeine tối thiểu 0.3 %



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

26-07-2023

97.3



CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHỞ

Thành phần: Đường, bột kem thực vật, bột kem sữa 9,5 %, cà phê hòa tan 7,6 %, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất làm dày (466), hương liệu (hương hạt phở) tổng hợp, chất tạo ngọt (950) tổng hợp

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa

Hướng dẫn bảo quản:
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
 Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Ngày sản xuất (MSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất theo số TCCS: 10:2023/BH106

Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
 Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
 Độ ẩm không quá 5 % Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3 %

26-07-2023

Khối lượng tịnh: 39g



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



BGH000062

01

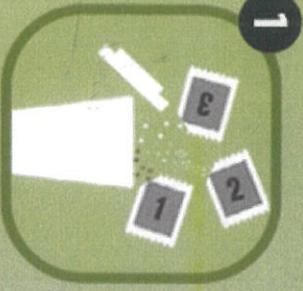
MAS_042

LSX: 03700

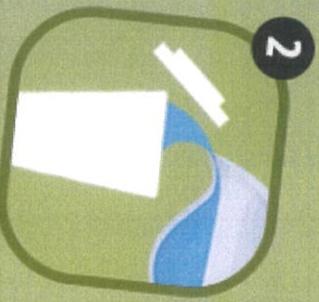
26-07-2023



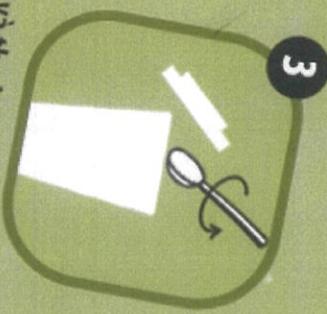
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



1
Xé và cho các gói 1, 2, 3 vào ly

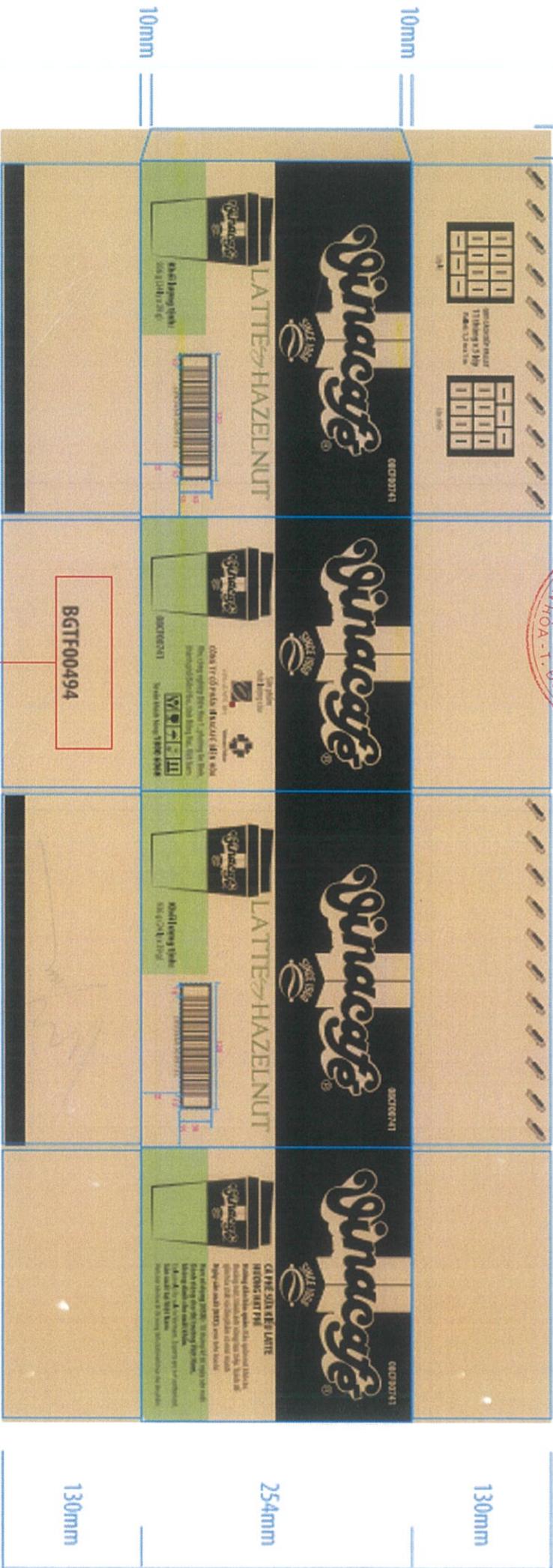


2
Thêm nước nóng:
Uống nóng: 180 ml
Uống lạnh: 80 ml



3
Khuấy đều và thưởng thức nóng hoặc với đá
Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước)
theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn.

Tên sản phẩm: Cà phê sữa kiểu Latte hương hạt phi | AW Thùng
Mã kiểm soát AW: BGTFF00494-10:2023/BH106



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

2 8 -07- 2023

NATURAL COFFEE
Vinacafe

BGTF00494

NATURAL COFFEE
Vinacafe

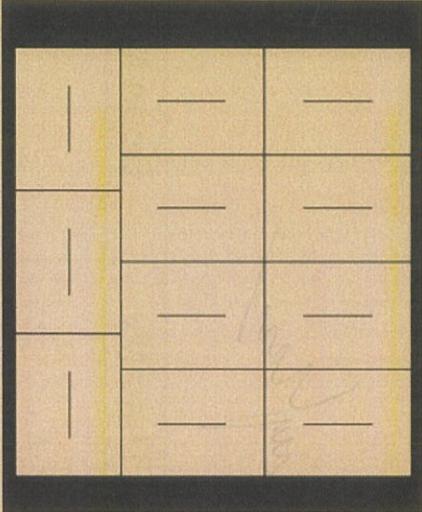
NATURAL COFFEE
Vinacafe

NATURAL COFFEE
Vinacafe

NATURAL COFFEE
Vinacafe

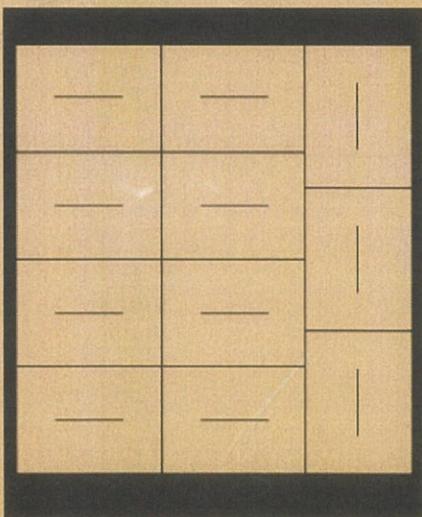


NATURAL COFFEE
Vinacafe



Lớp lẻ

QUY CÁCH XẾP PALLET
11 thùng x 5 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp chẵn

26-07-2023



08CF00741

Vinacarbé®

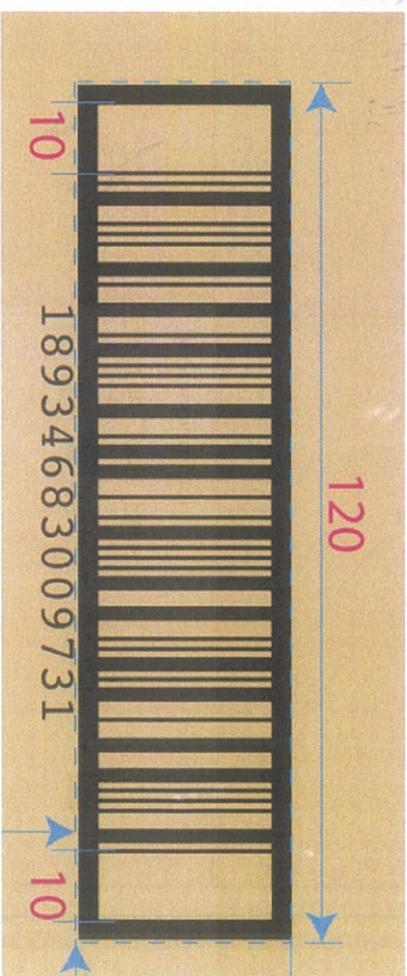


LATTE *Swing* HAZELNUT

Khối lượng tịnh:
936 g (24 ly x 39 g)

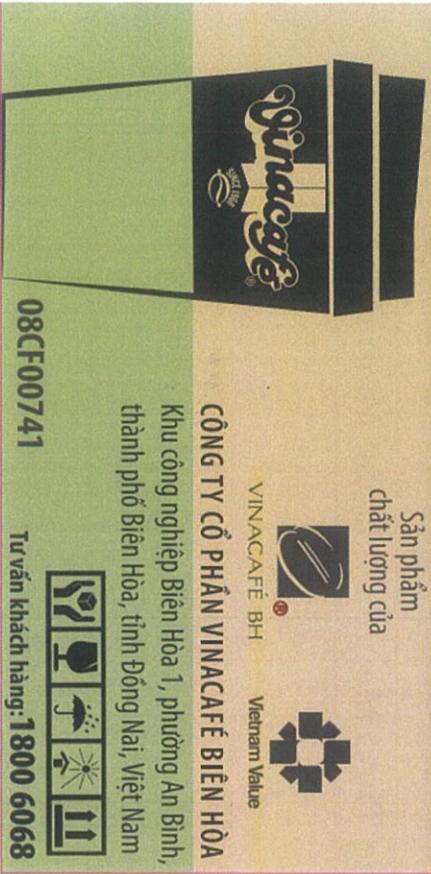
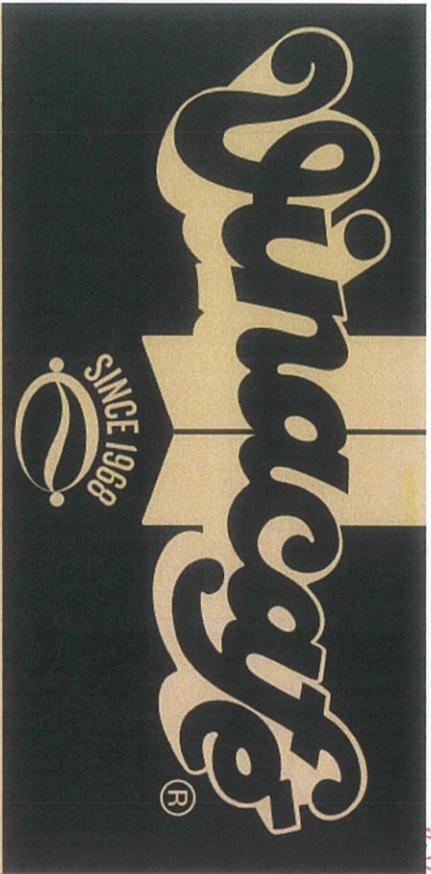


Khối lượng tịnh:
936 g (24 ly x 39 g)



LATTE *Swing* HAZELNUT

26-07-2023



Sản phẩm
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

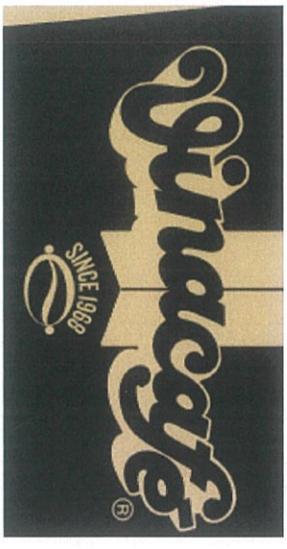
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



08CF00741

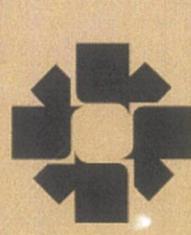
Tư vấn khách hàng: **1800 6068**



Sản phẩm
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

08CF00741

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

08CF00741

vinacafé®

SINCE 1968

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CƠ QUAN BIÊN HOA TỈNH BIÊN HOA
SỐ QUẢN LÝ SẢN PHẨM: 08CF00741
CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE
HƯƠNG HẠT PHÌ

Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

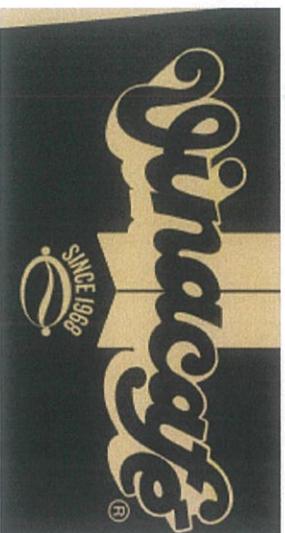
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized. Sản xuất tại Việt Nam

CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE
HƯƠNG HẠT PHÌ
Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized. Sản xuất tại Việt Nam
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

26-07-2023



Số: **014846** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16587.23

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHỞ
Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
Lượng mẫu : 06 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 01/06/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	1,86 % khối lượng	01/06/2023
2	Caffein	HD.PP.02/TT.SK	0,34 %	02/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-07-2023**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương



Số: **014859** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16750.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHỞ
Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
Lượng mẫu : 06 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 05/06/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	06/06/2023
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	< 10 CFU/g	06/06/2023
3	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	06/06/2023
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	06/06/2023
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10 CFU/g	06/06/2023
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10 CFU/g	06/06/2023
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	06/06/2023
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10 CFU/g	06/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-07-2023**
VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPV
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ks. Hoàng Hoài Phương



Số: 014857 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16748.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHÍ
Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
Lượng mẫu : 02 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 05/06/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	08/06/2023
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	08/06/2023
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	08/06/2023
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	08/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-07-2023**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



* P.s. Hoàng Hoài Phương



Số: **014858** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16749.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA KIỂU LATTE HƯƠNG HẠT PHÍ
Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
Lượng mẫu : 02 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 05/06/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK:2020 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	08/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-07-2023**
TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương